

Bản án số: 322/2020/HS-PT

Ngày: 07/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu.

2. Bà Phạm Uyên Thy.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 230/2020/HSPT ngày 08/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn A, sinh năm 1976 tại Tiền Giang; nơi thường trú: ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 455 đường Chiến Lược, Khu phố 10, phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: Đạo Tin Lành; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Thị K; có vợ Nguyễn Thị Khánh L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2019, đến ngày 17/8/2019 được thay đổi bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (có mặt).

Người bào chữa: Luật sư Bùi Thị Công Nương, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn A. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, Nguyễn Văn A đến phòng trọ số 192/32 Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6 để tìm vợ là Nguyễn Thị Khánh M. Tại đây, A thấy M và ông Huỳnh Văn N đang ngồi nói chuyện và ăn trái cây. Nghi ngờ vợ vẫn còn quan hệ tình cảm với ông N nên A kêu M ra trước cửa nói chuyện. Một lúc sau, A vào trong nhà đi vệ sinh, khi quay trở ra A thấy trên bàn bếp có để 01 con dao Thái Lan (cán bằng gỗ, dài khoảng 25cm, mũi nhọn) nên lấy con dao cầm trên tay phải rồi đi ra chỗ ông N đang ngồi đâm 01 nhát trúng vào lưng ông N gây thương tích.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 704/TgT.19 ngày 16 tháng 8 năm 2019, Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y thương tích đối với ông Huỳnh Văn N như sau: Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương hở thành sau ngực phải, thủng phổi phải gây tràn khí tràn máu màng phổi phải, đã được phẫu thuật điều trị, mở ngực, dẫn lưu màng phổi, hiện còn: vết thương đâm kích thước 2x0,1cm tại lưng, vết mổ lâm sàng kích thước 21x(0,1-0,2)cm tại vùng ngực phải, còn ống dẫn lưu tại ngực phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 23%. A tích do vật sắc nhọn gây ra.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành thực nghiệm điều tra nhằm xác định tư thế, hành vi của Nguyễn Văn A dùng dao đâm ông Huỳnh Văn N. Quá trình thực nghiệm cho thấy: Ông N ngồi trong nhà, lưng hướng vào phía trong, mặt quay ra ngoài cửa chính. A cầm lấy con dao để ở bếp (cách chỗ ông N ngồi 1,9 mét) bằng tay phải (mũi dao hướng ra phía trước) từ phía sau đến đâm 01 nhát vào vùng lưng phải của ông N (ông N ngồi trong tư thế xếp bằng, còn A trong tư thế đứng).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn A khai nhận: vào khoảng giữa năm 2019, A phát hiện M đi khách sạn với Bằng nhưng không trình báo chính quyền địa phương để giải quyết mà về nhà nói chuyện với M. Sau đó, M xin ra ngoài thuê trọ ở và A đồng ý. Đến ngày 08/8/2019, khi A đến nhà trọ thăm M thì tiếp tục gặp Bằng, do ghen tuông tình cảm và bức tức nên A đã dùng dao nhọn đâm gây thương tích cho Bằng.

Về trách nhiệm dân sự: sau sự việc xảy ra, vợ của bị cáo là bà Nguyễn Thị Khánh M đã thỏa thuận bồi thường chi phí điều trị thương tích cho ông Huỳnh Văn N tổng cộng là 40.000.000 đồng. Ngày 12/8/2019, ông Bằng có đơn bãi nại, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đến ngày 14/10/2019, ông N rút lại đơn bãi nại và yêu cầu bị cáo bồi thường 02 tháng thu nhập bị mất tổng cộng là 30.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 14/4/2020 ông N có đơn gửi Tòa án nhân dân Quận 6 về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn

Văn A 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 08/8/2019 đến ngày 17/8/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/4/2020, bị cáo Nguyễn Văn A có đơn kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 6 xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận những hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu và mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân, động cơ bị cáo phạm tội và xem xét đánh giá nhân thân bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là người khuyết tật (bị bại liệt dẫn đến teo cơ lúc 5 tuổi), bị hen suyễn, viêm phế quản cấp phải điều trị hàng tháng, bị cáo là lao động chính trong gia đình đang là người nuôi 03 con còn rất nhỏ đang trong độ tuổi ăn học, từ khi xảy ra vụ án vợ bị cáo đã bỏ đi nên xin được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, hòa nhập xã hội, đi làm và nuôi dạy con nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo trong thời gian hợp lệ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án - tiền sự; là người khuyết tật, đi lại khó khăn (bản thân bị sốt bại liệt từ nhỏ) theo điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa hôm nay, qua lời khai của bị cáo cùng với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xét thấy hành vi của bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỉ lệ thương tật 23%, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, do bị cáo lần đầu phạm tội, gia đình có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện được hưởng án treo nên mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Bùi Thị Công Nương trình bày bài bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang là lao động chính trong gia đình, một mình đang phải nuôi 03 con còn nhỏ với chi phí cố định hàng tháng là 5.400.000 đồng, bản thân là người khuyết tật, bị bệnh, đau ốm, vợ bị cáo đã bỏ đi đâu không rõ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm, chăm sóc và nuôi dạy các con.

Bị cáo Nguyễn Văn A đồng ý với bài bào chữa của vị luật sư, không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng xin được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 6, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 6, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra tương tự như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: vì ghen tuông do trước đó nhiều lần bắt gặp vợ là Nguyễn Thị Khánh M có quan hệ tình cảm với ông Huỳnh Văn N nên vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/8/2019, khi thấy M và ông Bằng đang ở cùng nhau tại nhà trọ số 139/32 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, Nguyễn Văn A đã dùng dao Thái Lan dài khoảng 25cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn đâm vào lưng ông Huỳnh Văn N khi ông N đang ngồi quay lưng về phía bị cáo, làm ông N bị thủng phổi phải gây tràn khí, tràn máu màng phổi phải với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 23%. (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 704/TgT.19 ngày 16/8/2019 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh).

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y... nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo đã bồi thường thiệt hại và được bị hại bãi nại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án - tiền sự; là người khuyết tật, đi lại khó khăn (bản thân bị sốt bại liệt từ nhỏ) theo điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đã xem xét, đánh giá nguyên nhân phạm tội, tính chất mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, từ đó, xử phạt bị cáo với mức án 02 (hai) năm tù là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo là người khuyết tật (bị bại liệt dẫn đến teo cơ lúc 5 tuổi), bị bệnh hen suyễn (có sổ nhận tiền chính sách trợ cấp xã hội và bệnh án kèm theo), hàng ngày phải đi bán hàng rong để kiếm sống, bị cáo là lao động chính trong gia đình, từ khi xảy ra vụ án vợ bị cáo đã bỏ đi đâu không rõ, một mình bị cáo đang phải nuôi 03 con còn nhỏ (lớn nhất mới 10 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi) với chi phí cố định hàng tháng là 5.400.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng thêm cho bị cáo.

Với hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; bị cáo có công việc ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; kể từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo đều chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; có đủ các điều kiện được hưởng án treo, có khả năng tự cải tạo và việc bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ kéo theo nhiều hệ lụy gây khó khăn thêm cho gia đình bị cáo, các con bị cáo không có người chăm sóc, nuôi dạy.

Vì vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, lao động và sửa chữa lỗi lầm, trở thành người lương thiện sống có ích cho xã hội và thể hiện tinh thần nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự đối với người phạm tội lần đầu, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tính răn đe, ngăn ngừa tội phạm, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, chấp nhận lời đề nghị của luật sư và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn A, sửa bản án sơ thẩm số 14/2020/HS-ST ngày 23/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận 6.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Nguyễn Văn A 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn A cho Ủy ban nhân dân phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Quận 6; (1)
- CC THA Quận 6; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND Quận 6; (2)
- Công an Quận 6; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Luật sư; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (21) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn